

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1799* /QĐ-XPHC

Lục Nam, ngày *03* tháng *4* năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 8539/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam;

Xét biên bản vi phạm hành chính số: 0003719/BB-VPHC lập ngày 27/3/2023; đề nghị của Công an huyện tại Văn bản số 28/TTr-CALN ngày 30/3/2023 về việc đề nghị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Ông Lê Đình Hạnh

Giới tính: Nam.

Ngày, tháng, năm sinh: 15/8/1985.

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Tự do.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Xuân Phú, xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính sau:





- *Hành vi vi phạm thứ nhất:* Điều khiển xe ô tô trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 100/2019/NĐ-CP*);

- *Hành vi vi phạm thứ hai:* Điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy phép lái xe, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 123/2021/NĐ-CP*).

- *Hành vi vi phạm thứ ba:* Điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy đăng ký xe, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ tư:* Điều khiển xe ô tô không mang theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

3. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không.

4. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- *Hành vi vi phạm thứ nhất:* Phạt tiền, mức 17.000.000 đồng, áp dụng điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ hai:* Phạt tiền, mức 300.000 đồng, áp dụng điểm b khoản 9 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ ba:* Phạt tiền, mức 300.000 đồng, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

- *Hành vi vi phạm thứ tư:* Phạt tiền, mức 300.000 đồng, áp dụng điểm c khoản 3 Điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP.

Tổng mức phạt tiền là **17.900.000 đồng** (*Mười bảy triệu, chín trăm nghìn đồng*).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe Hạng B2 số 240135015289, thời gian tước đến hết ngày 08/7/2023 kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành, áp dụng điểm g khoản 11 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP



ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Không.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông Lê Đình Hạnh là cá nhân vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Ông Lê Đình Hạnh phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà ông Lê Đình Hạnh không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Đình Hạnh phải nộp tiền phạt trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt. Thực hiện nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước huyện Lục Nam hoặc tại Ngân hàng AGRIBANK huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Ông Lê Đình Hạnh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước huyện Lục Nam, Ngân hàng AGRIBANK huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để theo dõi việc nộp tiền xử phạt.

4. Gửi cho Công an huyện Lục Nam để đơn đốc, giám sát, tổ chức thực hiện.

5. Công an huyện Lục Nam có trách nhiệm bàn giao Quyết định cho ông Lê Đình Hạnh trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện Lục Nam (Lưu HS);
- Văn phòng UBND huyện:
- + LĐVP, THNC;
- + Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giáp Văn Ôn**